Bản tin tuần
LÚA GẠO

Bản tin số 1
(Tuần 15.01.2024)



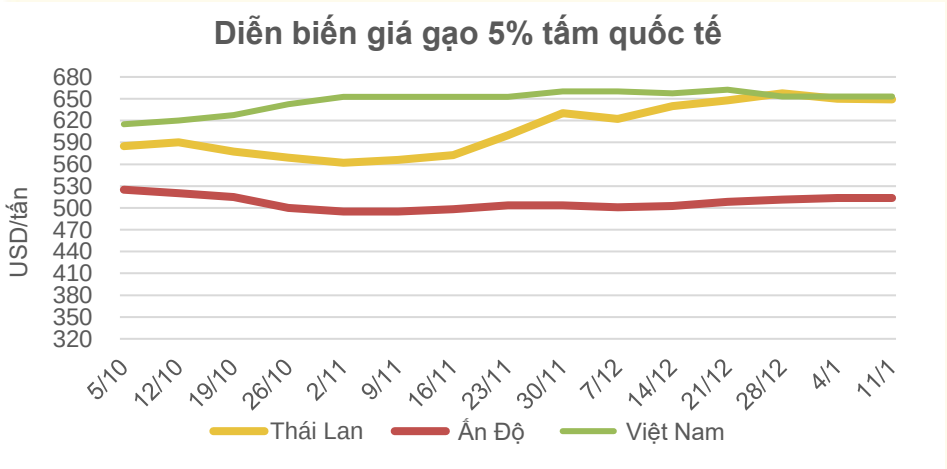
thitruongnongsan.gov.vn

AGROINFO

ĐIỂM TIN

- **Myanmar đã xuất khẩu 953.502 tấn gạo và gạo đồ trong 9 tháng niên vụ 2023/2024 với giá trị đạt 462 triệu USD.**
- **Xuất khẩu gạo của Thái Lan dự kiến sẽ giảm 15% trong năm nay, do nhu cầu gạo thế giới có xu hướng giảm.**
- **Bộ Nông nghiệp Philippines dự báo sản lượng gạo năm nay của quốc gia này không thấp hơn 20 triệu tấn bất chấp mối đe dọa từ El Nino.**
- **Cơ quan Hậu cần Nhà nước (Bulog) Indonesia cho biết chính phủ đã đồng ý giao cho cơ quan này nhập khẩu 2 triệu tấn gạo trong năm nay.**

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong 2 tuần đầu năm 2024, giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm, Ấn Độ tăng và Việt Nam không đổi so với tuần cuối tháng 12/2023. [1]

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan đạt 650 USD/tấn, giảm 8 USD/tấn so với tuần cuối tháng 12/2023. Nhu cầu gạo từ Philippines và Indonesia vẫn khá ổn định, tuy nhiên, nguồn cung thiếu hụt cho đến vụ thu hoạch tiếp theo. [1]

Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt mức trung bình 514 USD/tấn, tăng 2 USD/tấn so với tuần cuối tháng 12/2023. Nhu cầu gạo Ấn Độ giảm nhẹ, tuy nhiên, các nhà xuất khẩu không thể giảm giá bán do đồng Rupee mạnh hơn. [1]

Giá gạo 5% tấm của Việt Nam ước tính đạt 653 USD/tấn, không đổi so với tuần cuối tháng 12/2023. Nhu cầu gạo Việt Nam vẫn rất lớn trong năm 2024. Giá gạo ở mức cao khuyến khích người dân mở rộng diện tích trồng lúa. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

Myanmar: Theo Liên đoàn Lúa gạo Myanmar, quốc gia này đã xuất khẩu 953.502 tấn gạo và gạo đồ trong 9 tháng niên vụ 2023/2024 với giá trị đạt 462 triệu USD. Myanmar đã xuất khẩu gạo tới hơn 20 quốc gia và khu vực bao gồm: Indonesia, Philippines, Trung Quốc, Phần Lan, Malaysia, Bỉ, Hà Lan và Việt Nam. [2]

Thái Lan: Xuất khẩu gạo của Thái Lan dự kiến sẽ giảm 15% trong năm nay, do nhu cầu gạo thế giới có xu hướng giảm. Ước tính sơ bộ cho thấy xuất khẩu gạo của Thái Lan đã tăng lên mức cao nhất trong 5 năm khoảng 8,8 triệu tấn vào năm 2023. Tuy nhiên, Indonesia có thể sẽ giảm nhập khẩu sau cuộc bầu cử tổng thống vào tháng tới. Đồng thời, đồng Bath tăng giá cũng làm giá gạo Thái Lan giảm sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. [3]

Philippines: Bộ Nông nghiệp Philippines dự báo sản lượng gạo năm nay của quốc gia này không thấp hơn 20 triệu tấn bất chấp mối đe dọa từ El Nino. Theo Hệ thống Thông tin Lúa gạo Philippines, tính đến tháng 10/2023, sản lượng gạo của quốc gia này đã đạt 18,8 triệu tấn. Sản lượng mục tiêu 20 triệu tấn của năm 2023 gần như sẽ đạt được, cao hơn sản lượng kỷ lục năm 2021 ở mức 19,96 triệu tấn. [4]

Theo Cục Trồng trọt Philippines, tính đến 4/1/2024, Philippines đã nhập khẩu ít nhất 18.463 tấn gạo từ Việt Nam (11.423 tấn), Thái Lan (6.500 tấn) và Pakistan (540 tấn). Năm 2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của Philippines ước đạt 3,567 triệu tấn, thấp hơn 7% so với năm 2022 (3,826 triệu tấn). [5]

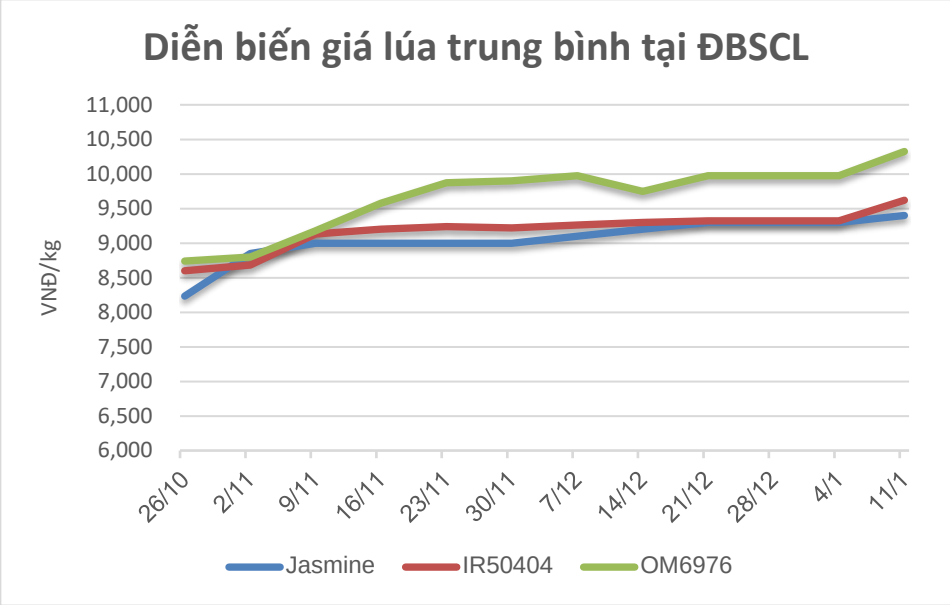
Đài Loan: Vào ngày 22/12/2023, Đài Loan đã hoàn tất đợt đấu thầu cuối cùng cho 6.000 tấn gạo lứt hạt dài của Hoa Kỳ. Việc mua bán này kết thúc quá trình đấu thầu hạn ngạch cụ thể theo quốc gia (CSQ) năm 2023 đối với gạo của Hoa Kỳ. Đài Loan đã thực hiện 100% cam kết CSQ của mình để mua 64.634 tấn gạo Hoa Kỳ. [6]

Indonesia: Ngày 11/1/2024, Cơ quan Hậu cần Nhà nước (Bulog) Indonesia cho biết chính phủ đã đồng ý giao cho cơ quan này nhập khẩu 2 triệu tấn gạo trong năm nay. Quyết định được đưa ra nhằm duy trì cân bằng dự trữ gạo (CBP) của chính phủ. Bulog sẽ đảm bảo cung cấp 1,3 triệu tấn gạo dự trữ cho hoạt động thị trường và phân phối viện trợ gạo bắt đầu từ tháng 1/2024. [7]

ĐIỂM TIN

- Giá lúa ĐBSCL diễn biến tăng trong 2 tuần đầu năm 2024.
- Năm 2023, xuất khẩu gạo cả nước đạt 8,13 triệu tấn với trị giá 4,7 tỷ USD – đây là mức kỷ lục của ngành hàng lúa gạo Việt Nam.
- Philippines là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam với hơn 3,1 triệu tấn.
- Diện tích lúa cả năm 2023 ước đạt 7,12 triệu ha, tăng 10,1 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 61 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,5 triệu tấn, tăng 0,8 triệu tấn.
- Diện tích gieo trồng lúa Đông - Xuân năm 2023 ước đạt 2.952,5 nghìn ha, giảm 39,8 nghìn ha so với năm trước.
- Năm 2024, Trà Vinh tiếp tục chuyển đổi 1.400 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi khác.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong 2 tuần đầu năm 2024, giá lúa khô Jasmine, IR50404 và OM6976 tăng so với tuần cuối tháng 12/2023.

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 9.350 VNĐ/kg, tăng 50 VNĐ/kg so với tuần cuối tháng 12/2023. [1]

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 9.470 VNĐ/kg, tăng 150 VNĐ/kg so với tuần cuối tháng 12/2023. [1]

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 10.150 VNĐ/kg, tăng 175 VNĐ/kg so với tuần cuối tháng 12/2023. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

Xuất khẩu: Theo Tổng cục Hải quan, năm 2023, xuất khẩu gạo cả nước đạt 8,13 triệu tấn với trị giá 4,7 tỷ USD – đây là mức kỷ lục của ngành hàng lúa gạo Việt Nam. So với 2022, xuất khẩu gạo tăng 14,4% về lượng và 35,3% về giá trị. [2]

Việt Nam là nước sản xuất gạo lớn thứ năm thế giới và là nhà xuất khẩu lớn thứ ba thế giới (tính theo sản lượng). Dù ảnh hưởng bởi El Nino, sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng đột biến. Xuất gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh kể từ khi Chính phủ Ấn Độ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng non-basmati vào tháng 7/2023. Tới nay, lệnh cấm này chưa gỡ bỏ nên kỳ vọng xuất khẩu gạo trong năm 2024 sẽ có nhiều dấu hiệu tích cực. [2]

Philippines là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam với hơn 3,1 triệu tấn; Indonesia nhập khoảng 1,15 triệu tấn; Trung Quốc trên 908.000 tấn trong khi Ghana khoảng 576.000 tấn. [2]

Sản xuất lúa cả năm: Diện tích lúa cả năm 2023 ước đạt 7,12 triệu ha, tăng 10,1 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 61 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,5 triệu tấn, tăng 0,8 triệu tấn. [3]

Sản lượng lúa năm 2023 tăng so với năm trước do thời tiết thuận lợi, chuyển đổi cơ cấu giống lúa hợp lý, trình độ kỹ thuật canh tác ở các địa phương được nâng cao, năng suất tăng nên đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, đảm bảo an ninh lương thực, phục vụ chế biến và xuất khẩu. Thực hiện chuyển từ sản xuất lúa gạo theo chiều rộng sang chiều sâu theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững như đưa vào sản xuất các giống lúa chịu mặn cho vùng ven biển; ứng dụng quy trình sản xuất "1 phải 5 giảm" nhằm tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và tăng thu nhập cho nông dân. [3]

Lúa Đông - Xuân: Diện tích gieo trồng lúa Đông - Xuân năm 2023 ước đạt 2.952,5 nghìn ha, giảm 39,8 nghìn ha so với năm trước nhưng do năng suất đạt 68,4 tạ/ha, tăng 1,6 tạ/ha nên sản lượng đạt 20,2 triệu tấn, tăng 213,3 nghìn tấn. [3]

Lúa Hè – Thu: Diện tích gieo trồng lúa Hè - Thu cả nước năm 2023 đạt 1.912,8 nghìn ha, giảm 2,8 nghìn ha so với vụ Hè - Thu năm 2022; năng suất đạt 57,6 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha; sản lượng đạt 11 triệu tấn, tăng 181,5 nghìn tấn. [3]

Lúa Thu – Đông: Diện tích gieo trồng lúa Thu - Đông năm nay ước đạt 708,8 nghìn ha, tăng 60,4 nghìn ha so với vụ Thu - Đông năm trước; năng suất đạt 56,6 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; sản lượng ước đạt 4 triệu tấn, tăng 392 nghìn tấn. [3]

Lúa Mùa: Vụ Mùa năm nay cả nước gieo cấy được 1.545,3 nghìn ha, giảm 7,7 nghìn ha so với vụ Mùa năm trước; năng suất ước đạt 53,2 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha; sản lượng ước đạt 8,23 triệu tấn, tương đương vụ Mùa năm trước. [3]

Trà Vinh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh cho biết, năm 2024, địa phương tiếp tục chuyển đổi 1.400 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi khác. Cụ thể, chuyển trên 590 ha sang trồng cây hàng năm, trên 658 ha cây lâu năm và khoảng 151 ha trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản. [4]

Năm 2023, tỉnh đã chuyển đổi trên 2.300 ha đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác hoặc nuôi thủy sản. Theo đánh giá ban đầu, hầu hết diện tích chuyển đổi đều hiệu quả. Cụ thể, tổng diện tích chuyển đổi sang trồng cây hàng năm trên 630 ha cho hiệu quả tăng gấp từ 1,25 - 7,02 lần so với trước khi chuyển đổi. Với gần 1.586 ha trồng lúa chuyển đổi sang cây lâu năm, hiệu quả tăng từ 2,63 - 6,75 lần. Diện tích trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản và chuyên nuôi thủy sản trên 84 ha cho hiệu quả tăng từ 2,86 - 8,65 lần. [4]

Nguồn tham khảo Quốc tế:

[1]:https://www.marketscreener.com/news/latest/ASIA-RICE-Rates-across-hubs-hold-flat-as-steady-demand-counters-falling-supply-45727634/

[2]:https://english.news.cn/20240108/ec830ed41ce04edca3bfa9376926e5d4/c.html

[3]:https://www.bnnbloomberg.ca/thai-rice-exports-seen-dropping-as-scramble-for-supply-eases-1.2017832

[4]:https://www.manilatimes.net/2024/01/09/business/top-business/record-rice-output-seen-despite-el-nio/1927332

[5]:https://www.philstar.com/headlines/2024/01/11/2324893/18463-mt-imported-rice-arrive-philippines

[6]:https://fas.usda.gov/data/taiwan-taiwan-fulfills-2023-us-country-specific-quota-rice

[7]:https://cafef.vn/indonesia-tiep-tuc-nhap-khau-2-trieu-tan-gao-trong-nam-2024-188240112134019981.chn

Nguồn tham khảo trong nước:

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: https://vnexpress.net/xuat-khau-gao-cao-nhat-tu-truoc-den-nay-4700000.html

[3]: https://www.gso.gov.vn/bai-top/2023/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/

[4]: https://www.baotravinh.vn/kinh-te/nam-2024-se-chuyen-doi-tren-1-400ha-dat-trong-lua-kem-hieu-qua-34370.html

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: VNĐ/kg

Mặt hàng	Tỉnh	Giá tuần này (VNĐ/kg)	Thay đổi so với tuần trước (VNĐ/kg)
Lúa Jasmine (khô)	Cần Thơ	9200	0
	Tiền Giang	9600	+200
Lúa IR50404 (khô)	Cần Thơ	8800	0
	Hậu Giang	9800	+600
	Tiền Giang	9000	0
Lúa OM6976 (khô)	Hậu Giang	10200	+700
	Đồng Tháp	10000	-500
	Trà Vinh	10300	+600

Nguồn: CTV-Agroinfo





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn